

Bản án số: **87/2025/KDTM-ST**

Ngày: 10/6/2025

V/v Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Lan

2/ Ông Nguyễn Việt Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, TP . Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh – Kiểm sát viên

Trong các ngày 04 và 10 tháng 6 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 05/2021/TLST-KDTM ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2025/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 5 năm 2025:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH B1

Trụ sở: 6 T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Bà Võ Thị Hồng N, sinh năm 1998

Địa chỉ: B N, Phường A, quận B, TP . Hồ Chí Minh

Theo văn bản ủy quyền số 01/BVĐ ngày 18/8/2020

Và ông Vũ Tú A, sinh năm 1969

Địa chỉ: 6 T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Theo văn bản ủy quyền số 02/BVĐ ngày 20/8/2024

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hồ Ngọc Hiền T, Luật sư thuộc Văn phòng L, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Tổng Công ty CP B2 (B3)

Trụ sở: Tầng A, Tòa nhà số B đường C, phường D, quận C, thành phố Hà Nội

Địa chỉ Công ty B4 (Công ty B3): Lầu 5 khu C, số A, P, Phường B, quận T, TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1974

Địa chỉ: 37 BT3 Khu B, H, H, thành phố Hà Nội

Theo giấy ủy quyền ngày 24/3/2021

Và bà Lê Xuân Q, ông Trần Trung C

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà S đường C, phường D, quận C, thành phố Hà Nội

Theo giấy ủy quyền ngày 28/5/2025

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty cổ phần L1

Trụ sở: đường D phường V, quận H, thành phố Hà Nội

3.2. Công ty TNHH H3 (nay là Công ty TNHH B5)

Trụ sở: Lầu 2 số F T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty TNHH B1 do bà Võ Thị Hồng N làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 10/4/2013, Công ty TNHH H3 (H3) – là công ty đối tác lâu năm của Công ty TNHH B1 (B) – ký Hợp đồng thuê kho số 1004/HĐTNK với Công Ty Cổ Phần L1 (L); địa chỉ kho thuê tại đường D, Phường V, H, thành phố Hà Nội (sau đây gọi là kho Len Hà Đ), với thời hạn là 02 năm kể từ 01/05/2013 đến 01/05/2015. Theo đó, Bên thuê kho (H3) thuê kho theo hình thức tự quản, Bên cho thuê kho (L) chỉ quản lý về mặt nhân sự, con người, an toàn lao động, an toàn cháy nổ và các vấn đề an ninh khác.

Ngày 18/4/2013, Bình Việt Đ1 ký Hợp đồng thỏa thuận sử dụng kho với H1. Theo đó, H1 đồng ý cho B Việt Đức chia sẻ và sử dụng kho tại đường D, Phường V, H, Hà Nội để Bình Việt Đ1 sử dụng làm kho chứa hàng hóa của B Việt Đức trong phạm vi kho đã thuê. Humana vẫn là Bên thuê và vẫn tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán tiền thuê kho và các nghĩa vụ khác với tư cách là Bên thuê kho đối với Bên cho thuê kho (L) tại đường D, Phường V, H, Hà Nội.

Ngày 08/11/2013, Bình Việt Đ1 và Công ty B4 (chi nhánh của Tổng công ty B6) ký hợp đồng bảo hiểm cháy nổ bắt buộc mở rộng các rủi ro đặc biệt số 02137576/7575.

Ngày 02/12/2013 và 12/12/2013, Bình Việt Đ1 và Công ty B4 ký các Phụ lục 01 số 02137576/7575-PL01 và Phụ lục 01.1 số 02137576/7575-PL01.1 bổ sung hợp đồng bảo hiểm số 02137576/7575 ký ngày 08/11/2013, theo đó:

- Địa điểm được bảo hiểm bổ sung: 430 đường V, Quận H, Hà Nội. Thời hạn bảo hiểm từ 8h ngày 08/11/2013 đến 8h ngày 08/11/2014

- Giá trị tài sản & hàng hóa bảo hiểm là 1.141.300.000 đồng và 2.250.273.928 đồng, tổng cộng là 3.391.573.928 đồng, giá trị hàng hóa mua bảo hiểm với tổng số tiền là 3.250.273.928 đồng.

Lúc 11h30 ngày 19/02/2014, Kho Len Hà Đ tại đường D, Phường V, H, Hà Nội xảy ra vụ cháy hàng hóa của một Doanh nghiệp khác cùng thuê kho, đám cháy lan rộng đến kho để hàng của Bình Việt Đ1 và gây ra thiệt hại. Sau khi xảy ra vụ cháy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H, thành phố Hà Nội đã tiến hành điều tra nguyên nhân của vụ cháy và ra kết luận nguyên nhân vụ cháy là do sự cố điện bên trong máy nền của giàn nóng máy điều hòa nhiệt độ đặt phía trên phòng lạnh trong kho chứa hàng thuộc Công ty TNHH S gây cháy, sau đó cháy lan ra xung quanh gây ra vụ cháy nói trên.

Ngày 24/02/2014, Bình Việt Đ1 đã gửi giấy yêu cầu bồi thường số BM.06/QT-GDBT-01 đến Tổng công ty B6 (BIC) để yêu cầu bồi thường tiền bảo hiểm là 3.391.573.928 đồng.

BIC đã yêu cầu Công ty TNHH G (RACO), địa chỉ trụ sở chính: Số I, ngõ B Đường H, Phường N, Quận C, thành phố Hà Nội thay mặt BIC tiến hành bảo quản hiện trường tổn thất, tiến hành giám định thiệt hại, xem xét phạm vi bảo hiểm và đề xuất phương án giải quyết tổn thất. Ngày 26/10/2016, RACO có báo cáo Kết luận giám định cuối cùng cho rằng hàng hóa trong kho không thuộc sở hữu của Bình Việt Đ1 nên những tổn thất không thuộc phạm vi trách nhiệm của hợp đồng bảo hiểm. Ngày 02/11/2016 BIC ban hành văn bản số 498/CV-QĐBT từ chối bồi thường bảo hiểm vì những lý do như Kết quả thẩm định của RACO.

Ngày 03/03/2017, ba bên liên quan gồm: B, BIC và RACO đã cùng làm việc, trao đổi, bàn thêm về hướng giải quyết bồi thường tổn thất hàng hoá cho Bình Việt Đ1. Theo đó, BIC đồng ý xem xét lại việc giải quyết bồi thường cho Bình Việt Đ1. Tuy nhiên, đến ngày 28/06/2017, BIC phát hành văn bản số 169/CV-GĐBT một lần nữa thông báo từ chối bảo hiểm cho Bình Việt Đ1 với lý do như đã xác định ở công văn 498/CV- GĐBT ngày 02/11/2016.

Do đó, Bình Việt Đ1 đã khởi kiện BIC ra Trung tâm trọng tài thương mại Thành phố H (gọi tắt là TRACENT) để giải quyết tranh chấp này.

Bình Việt Đ1 đã yêu cầu trưng cầu giám định và được TRACENT chấp thuận. Theo đó, TRACENT đã quyết định trưng cầu giám định và chọn Công ty TNHH V (VIA), địa chỉ: Tầng E, Tòa Nhà E, 1 V, Phường F, Quận C, TP . Hồ Chí Minh làm đơn vị giám định lần hai.

Theo kết quả giám định của VIA, số tiền bồi thường thiệt hại mà BIC phải chi trả là 2.682.927.083 đồng.

Nhưng, kết quả sau cùng là TRACENT đã ra phán quyết số 06/2019/PQ-TT ngày 14/8/2019 với nội dung bác bỏ toàn bộ yêu cầu của Bình Việt Đ1 về việc yêu cầu BIC thực hiện nghĩa vụ bồi thường tiền giá trị tài sản bảo hiểm cho Bình Việt Đ1. Lý do: Kho Len Hà Đ không phải là kho chứa hàng của Bình Việt Đ1 vì có sự bất hợp lý của Thỏa thuận sử dụng kho giữa H3; BIC không chấp nhận các chứng từ nội bộ của Bình Việt Đ1.

Không đồng ý với phán quyết trọng tài số 06/2019/PQ-TT ngày 14/8/2019, nên ngày 13/9/2019, Bình Việt Đ1 đã gửi đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài

đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu Tòa án hủy phán quyết trọng tài số 06/2019/PQ-TT ngày 14/8/2019. Ngày 12/5/2020, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định số 554/2020/QĐ-PQTT về việc hủy phán quyết trọng tài số 06/2019/PQ-TT ngày 14/8/2019 với những lý do sau:

- Phán quyết trọng tài đã không ưu tiên áp dụng Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010.

- Hội đồng trọng tài không thừa nhận Kết luận giám định của Công ty TNHH V (VIA) là không phù hợp với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực kể từ ngày ký (12/5/2020), các bên, hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu:

Căn cứ kết luận giám định của Công ty CP F (FAST) ngày 13/8/2024 được Tòa án trưng cầu trong quá trình giải quyết vụ án, thiệt hại của B7 là 2.525.824.148 đồng. Bình Việt Đ1 yêu cầu BIC trả số tiền bảo hiểm là 2.525.824.148 đồng là tiền lãi từ ngày 24/02/2014 đến 29/8/2024 là 2.652.115.355 đồng, tổng cộng 5.177.939.503 đồng.

Bị đơn Tổng Công ty CP B2 (B3) ông Nguyễn Hoàng H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 08/11/2013, Công ty bảo hiểm BIDV Thành phố B4 trực thuộc BIC và Bình Việt Đ1 có ký hợp đồng bảo hiểm cháy nổ bắt buộc mở rộng các rủi ro đặc biệt số 02137576/7575 với nội dung:

Địa điểm được bảo hiểm bao gồm: (i) 334 T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và (ii) 6 T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng bảo hiểm là tài sản của B Việt Đức theo danh mục đính kèm Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Các rủi ro được bảo hiểm bao gồm: rủi ro cháy nổ bắt buộc theo Thông tư số 220/2010/TT-BTC ngày 30/12/2010 của Bộ T2 quy định về chế độ bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, rủi ro đặc biệt theo “Quy tắc bảo hiểm cháy và rủi ro đặc biệt” ban hành kèm theo Quyết định số 3290 ngày 01/12/2010 của BIC (“Quy Tắc Bảo Hiểm Cháy Và Các Rủi Ro Đặc Biệt”) và các rủi ro phụ sau đây: (i) máy bay rơi, máy bay và các phương tiện hàng không rơi; (ii) gây rối, đình công, công nhân bẽ xướng; (iii) động đất, núi lửa phun, lửa cháy ngầm; (iv) giông bão, lụt; (v) nước thoát ra từ các bể chứa, thiết bị hoặc đường ống dẫn nước; và (vi) va chạm bởi xe cơ giới hoặc động vật.

Ngày 02/12/2013 và ngày 12/12/2013, B3 và Bình Việt Đ1 tiếp tục ký lần lượt hai (02) Phụ lục số 02137576/7575-PL01 (P) và Phụ lục số 02137576/7575-PL01.1 (Phụ Lục 2) của Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Địa điểm được bảo hiểm theo Phụ Lục 1 và Phụ Lục 2 là Nhà kho tại số D V, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Danh mục tài sản bảo hiểm theo Phụ Lục 1 và Phụ Lục 2 bao gồm các tài sản của Bình Việt Đ1 tại Kho L. Tổng số tiền bảo hiểm của 02 Phụ Lục là 3.391.573.928 đồng, tổng phí bảo hiểm (bao gồm VAT) là 3.081.949 đồng. Thời hạn bảo hiểm là 12 tháng, kể từ 08 giờ 00 ngày 08/11/2013 đến 08 giờ 00 ngày 08/11/2014.

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 19/02/2014 đã xảy ra vụ cháy tại Kho Len Hà Đ. BIC đã tiếp nhận được tin báo về vụ cháy từ Bình Việt Đ1 sau khi vụ cháy xảy ra theo Văn bản số 07-2014/CV-BVĐ ngày 19/02/2014 của Bình Việt Đ1.

Ngày 20/02/2014, BIC chỉ định và Bình Việt Đ1 đồng ý RACO tham gia làm đơn vị Giám định bảo hiểm độc lập nhằm giám định nhà kho và hàng hoá trong Kho Len Hà Đ tổn thất cháy ngày 19/02/2014. Do đó, các báo cáo giám định được lập bởi RACO là báo cáo có giá trị pháp lý ràng buộc các bên.

Ngày 12/02/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận H, thành phố Hà Nội đã có Thông báo số 77/CCPC&CC-P3 với kết luận: xác nhận nguyên nhân cháy là do sự cố điện bên trong máy nén của giàn nóng máy điều hòa nhiệt độ đặt phía trên phòng lạnh trong kho chứa hàng thuộc Công ty TNHH S gây cháy, sau đó cháy lan ra xung quanh gây ra vụ cháy nói trên".

RACO đã có các Báo cáo sơ bộ ngày 21/02/2014, Báo cáo tiếp theo số 1 ngày 03/09/2014 và Báo cáo cuối cùng ngày 26/10/2016, theo đó RACO đã đưa ra kết luận: “căn cứ theo hồ sơ người được bảo hiểm cung cấp và kết quả tính toán, chúng tôi cho rằng tại kho len H không còn lưu giữ hàng hóa thuộc sở hữu của Người được bảo hiểm. Vì vậy, tổn thất không thuộc phạm vi trách nhiệm hợp đồng bảo hiểm...”.

Ngày 02/11/2016, BIC có gửi cho B Việt Đức văn bản số 498/CVGĐBT, theo đó BIC cho rằng tài sản, hàng hóa bị thiệt hại của Bình Việt Đ1 tại Kho L không nằm trong phạm vi giải quyết bồi thường của Hợp Đồng Bảo Hiểm. Vì vậy, BIC từ chối bồi thường cho Bình Việt Đ1.

Ngày 16/10/2017, Bình Việt Đ1 đã có Đơn khởi kiện BIC tại TRACENT, theo đó Bình Việt Đ1 đề nghị TRACENT xem xét buộc: “BIC phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho B Việt Đức giá trị tài sản, hàng hóa bị thiệt hại trong vụ cháy nói trên với mức bảo hiểm được ghi nhận tại hợp đồng bảo hiểm và các phụ lục kèm theo là 3.391.573.928 đồng (Ba tỷ ba trăm chín mươi một triệu năm trăm bảy mươi ba ngàn chín trăm hai mươi tám đồng)”.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, BIC và Bình Việt Đ1 đã tham gia nhiều phiên làm việc do TRACENT tổ chức để giải quyết vụ việc. Trong đó, BIC luôn khẳng định: Nội dung của Giấy yêu cầu giám định ngày 20/02/2014 cho thấy: B3 - chi nhánh B3 - và Bình Việt Đ1 cùng chỉ định RACO làm đơn vị Giám định bảo hiểm độc lập để giám định nhà kho và hàng hoá trong Kho Len Hà Đ bị tổn thất do vụ cháy ngày 19/02/2014. Do đó, Báo Cáo Giám Định

RACO là báo cáo có giá trị pháp lý ràng buộc các bên.

Tuy nhiên, ngày 05/07/2018, Bình Việt Đ1 đã có Đơn đề nghị trung cầu giám định gửi đến TRACENT. Ngày 30/8/2018, TRACENT ban hành Quyết định trung cầu giám định số 30/QĐ-TCGD, theo đó TRACENT yêu cầu VIA tiến hành giám định đối với tổn thất cháy ngày 19/02/2014 của Bình Việt Đ1.

Ngày 17/6/2019, BIC nhận được Báo cáo giám định đề ngày 28/5/2019 của VIA, theo đó VIA đưa ra kết luận giám định mới.

Ngày 14/8/2019, Hội đồng trọng tài đã lập phán quyết số 06/2019/PQ-TTHCM giải quyết tranh chấp giữa BIC và Bình Việt Đ1. Theo đó: Hội đồng trọng tài quyết định: (i) Bác toàn bộ yêu cầu của Bình Việt Đ1 yêu cầu BIC thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho B Việt Đức giá trị tài sản, hàng hóa bị thiệt hại là 3.391.573.928 đồng; (ii) Buộc Bình Việt Đức chịu toàn bộ phí trọng tài là 109.831.000 đồng.

Ngày 13/9/2019, Bình Việt Đ1 có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét hủy phán quyết trọng tài số 06/2019/PQ-TTHCM của TRACENT.

Ngày 12/5/2020, Toà án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định 554/2020/QĐ-PQTT về việc hủy phán quyết trọng tài đối với Phán quyết số 06/2019/PQ-TTHCM ngày 14/08/2019 của TRACENT.

Bị đơn cho rằng:

Báo cáo giám định của RACO có giá trị pháp lý đối với tất cả các bên do BIC và Bình Việt Đ1 đã thống nhất cùng chỉ định RACO làm đơn vị giám định tổn thất. Do đó, Báo Cáo Cuối Cùng của RACO là một chứng thư giám định có giá trị bắt buộc đối với cả BIC và Bình Việt Đ1.

Báo cáo giám định của VIA không có giá trị pháp lý do vi phạm về mặt thủ tục: Do VIA đã vi phạm về thời hạn tiến hành giám định theo trung cầu của TRACENT; Báo cáo giám định của VIA không đảm bảo được nội dung yêu cầu giám định do trong phần Kết luận, Báo Cáo Giám Định của VIA không đưa ra được kết quả nào đối với 05 yêu cầu giám định của Bình Việt Đ1:

- Thứ nhất, yêu cầu trung cầu giám định để tính toán lại 07 mặt hàng tại cột “Tồn tổng công ty” trong Bảng 1 của Báo cáo giám định cuối cùng, vì số lượng thể hiện ở đây không trùng khớp với hóa đơn GTGT hàng hóa mua vào và hóa đơn GTGT hàng hóa bán ra;

- Thứ hai, yêu cầu giám định bổ sung 06 mặt hàng mà đơn vị giám định RACO đã bỏ sót;

- Thứ ba, yêu cầu tính toán loại bỏ 03 mặt hàng không liên quan mà đơn vị giám định (R) đã đưa vào tính toán thiệt hại;

- Thứ tư, yêu cầu giám định để xác định lại sự tồn tại của 08 mặt hàng không có hóa đơn chứng từ;

- Thứ năm, căn cứ vào việc tính toán lại số lượng tồn kho theo 04 nội dung yêu cầu nêu trên, đề nghị giám định tính toán lại số lượng và giá trị tồn kho Len Hà Đ theo quy định của Chuẩn mực kế toán về hàng tồn kho.

Đối với Báo cáo giám định của Fast dựa trên những tài liệu chứng cứ không rõ ràng nên không có cơ sở về mặt pháp lý.

Vì vậy, BIC không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bình Việt Đ1 do hàng hóa tại kho 430 V, quận H, Hà Nội không phải của Bình Việt Đ1, BIC đề nghị Tòa án sử dụng kết quả giám định của RACO để giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần L1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH H3 trình bày:

Ngày 10/4/2013, H1 có ký hợp đồng thuê kho với Công ty L1 số 1004/HĐTNK với thời hạn 02 năm. Ngày 18/4/2013, H1 có ký Hợp đồng thỏa thuận kho với Bình Việt Đ1 mà theo đó H1 sẽ chia sẻ và sử dụng kho trong phạm vi kho đã thuê, H1 vẫn là bên thuê và trả tiền kho, Bình Việt Đ1 sử dụng kho hàng để chứa hàng hóa của Bình Việt Đ1 trong lúc chờ hàng hóa phân phối ra thị trường. Ngày 19/02/2014 vụ cháy xảy ra và đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, thành phố Hà Nội ra kết luận giám định. Đối với vụ án trên, phía Humana không có ý kiến và xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày: Bình Việt Đ1 căn cứ vào giá trị hàng hóa tồn thất đã được giám định theo Báo cáo giám định số FA0343 của Công ty Cổ phần F1 ngày 13/8/2024, yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bồi thường cho Bình Việt Đ1 số tiền bảo hiểm là 2.525.824.148 (Hai tỉ năm trăm hai mươi lăm triệu tám trăm hai mươi bốn ngàn một trăm bốn mươi tám) đồng.

Và tiền lãi chậm trả: Đối với yêu cầu tính lãi chậm trả, về nguyên tắc, bị đơn từ chối thanh toán nghĩa vụ mà lẽ ra mình phải thực hiện thì phải chịu lãi chậm thanh toán. Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 không quy định vấn đề lãi suất do chậm thanh toán tiền bảo hiểm nên Bình Việt Đ1 yêu cầu áp dụng pháp luật dân sự, cụ thể là Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 để yêu cầu tính lãi chậm trả như sau: Yêu cầu Tòa án buộc BIC thanh toán cho B Việt Đức số tiền lãi chậm trả ứng với số tiền chậm trả 2.525.824.148 (Hai tỉ năm trăm hai mươi lăm triệu tám trăm hai mươi bốn ngàn một trăm bốn mươi tám) đồng nêu trên, ứng với thời gian chậm trả tạm tính từ ngày 02/11/2016 (ngày BIC gửi Công văn số 498/CV-GĐBT từ chối bồi thường tổn thất sau khi có Báo cáo cuối cùng của RACO ngày 26/10/2016) cho đến ngày 04/6/2025. Số tiền lãi chậm trả hiện nay Bình Việt Đ1 yêu cầu bị đơn phải thanh toán là 2.169.261.972 (Hai tỉ một trăm sáu mươi chín triệu hai trăm sáu mươi một ngàn chín trăm bảy mươi hai) đồng.

Về Chi phí giám định: Theo Khoản 1 Điều 48 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000, chi phí giám định tổn thất do doanh nghiệp bảo hiểm chịu nên BIC có trách nhiệm thanh toán cho B Việt Đức chi phí giám định của VIA là 253.501.875 (Hai trăm năm mươi ba triệu năm trăm lẻ một ngàn tám trăm bảy mươi lăm) đồng và chi phí giám định của FAST là 165.000.000 (Một trăm sáu mươi lăm triệu) đồng. Tổng chi phí giám định là 418.501.875 (Bốn trăm mười tám triệu năm trăm lẻ một ngàn tám trăm bảy mươi lăm) đồng.

Về chi phí tố tụng khác: Ngày 25/02/2022, Bình Việt Đ1 đã tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, yêu cầu BIC thanh toán lại cho Bình Việt Đ1.

Tổng số tiền Bình Việt Đ1 yêu cầu BIC bồi thường bảo hiểm và tiền lãi chậm trả tính đến ngày 04/6/2025 là 5.143.587.995 (Năm tỉ một trăm bốn mươi ba triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn chín trăm chín mươi lăm) đồng, trả ngay một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn trình bày:

Bị đơn không phản đối việc Tòa án trưng cầu FAST giám định và cũng không có yêu cầu Tòa án thực hiện giám định lại. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét Kết luận giám định của FAST do FAST dựa trên những tài liệu chứng cứ không rõ ràng nên không có cơ sở pháp lý, BIC đề nghị Tòa án sử dụng kết quả giám định của RACO để giải quyết.

Về tiền lãi: Không có cơ sở tính lãi.

Về chi phí tố tụng: Bị đơn sẽ chấp hành theo phán quyết của Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH H3 có yêu cầu xét xử vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về yêu cầu bồi thường thiệt hại: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Về tiền lãi: Chấp nhận 1 phần yêu cầu tính lãi, tính lãi sau 30 ngày kể từ ngày FAST có báo cáo giám định là ngày 13/8/2024 với mức lãi suất 10%/năm; Về chi phí tố tụng: Không chấp nhận chi phí giám định của VIA là 253.501.875 đồng; chấp nhận chi phí giám định của FAST là 165.000.000 đồng và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 30.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì giữa các bên đã phát sinh quan hệ “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”. Do tranh chấp phát sinh từ hợp đồng giữa Chi nhánh Tổng Công ty CP B2 – Công ty B4 nên nguyên đơn có lựa chọn Tòa án nơi Tổng Công ty CP B2 có chi nhánh và bị đơn đồng ý với lựa chọn trên. Chi nhánh Tổng Công ty CP B2 – Công ty B4 có trụ sở tại số A P, Phường B, T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty cổ phần L1 là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH H3 có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH H3.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

3.1. Về yêu cầu bồi thường:

Căn cứ Hợp đồng bảo hiểm cháy nổ bắt buộc mở rộng các rủi ro đặc biệt số 02137576/7575 ngày 08/11/2013; Phụ lục hợp đồng bảo hiểm cháy nổ bắt buộc mở rộng các rủi ro đặc biệt số 02137576/7575-PL01 ngày 02/12/2013; Phụ lục hợp đồng bảo hiểm cháy nổ bắt buộc mở rộng các rủi ro đặc biệt số 02137576/7575-PL01.1 ngày 12/12/2013 giữa bên được bảo hiểm (Bên A) là Công ty TNHH B1 và bên bảo hiểm (Bên B) là Công ty B4, theo đó: Địa điểm được bảo hiểm bổ sung: 430 đường V, Quận H, Hà Nội. Thời hạn bảo hiểm từ 8h ngày 08/11/2013 đến 8h ngày 08/11/2014; Giá trị tài sản & hàng hóa bảo hiểm là 1.141.300.000 đồng và 2.250.273.928 đồng, tổng cộng là 3.391.573.928 đồng, giá trị hàng hóa mua bảo hiểm với tổng số tiền là 3.250.273.928 đồng thì giữa các bên đã phát sinh giao dịch hợp đồng bảo hiểm theo Điều 12 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000, nội dung và hình thức của hợp đồng bảo hiểm phù hợp với quy định tại Điều 13, Điều 14 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Vào lúc 11h30 ngày 19/02/2014, Kho Len Hà Đ tại đường D, Phường V, H, Hà Nội xảy ra vụ cháy hàng hóa. Ngày 12/02/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận H đã có Thông báo số 77/CCPC&CC-P3 với kết luận: xác

nhận nguyên nhân cháy là do sự cố điện bên trong máy nén của giàn nóng máy điều hòa nhiệt độ đặt phía trên phòng lạnh trong kho chứa hàng thuộc Công ty TNHH S gây cháy, sau đó cháy lan ra xung quanh gây ra vụ cháy nói trên". Như vậy, BIC phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo Điều 9 của Hợp đồng bảo hiểm cháy nổ bắt buộc mở rộng các rủi ro đặc biệt số 02137576/7575 ngày 08/11/2013.

Ngày 20/02/2014, B3 chỉ định và Bình Việt Đ1 đồng ý RACO tham gia làm đơn vị Giám định bảo hiểm độc lập nhằm giám định nhà kho và hàng hoá trong Kho Len Hà Đ.

Ngày 24/02/2014, Bình Việt Đ1 đã gửi giấy yêu cầu bồi thường số BM.06/QT-GDBT-01 đến BIC để yêu cầu bồi thường tiền bảo hiểm là 3.391.573.928 đồng.

Ngày 26/10/2016 R đã có Báo cáo cuối cùng, RACO đã đưa ra kết luận: “căn cứ theo hồ sơ người được bảo hiểm cung cấp và kết quả tính toán, chúng tôi cho rằng tại kho len H không còn lưu giữ hàng hóa thuộc sở hữu của Người được bảo hiểm. Vì vậy, tổn thất không thuộc phạm vi trách nhiệm hợp đồng bảo hiểm...”. Ngày 02/11/2016, B3 có gửi cho B Việt Đức văn bản số 498/CVGĐBT từ chối bồi thường cho B8.

Ngày 16/10/2017, Bình Việt Đ1 đã có Đơn khởi kiện BIC tại TRACENT. Quá trình giải quyết tại TRACENT, B đã yêu cầu trung cầu giám định và TRACENT đã quyết định trung cầu giám định và chọn VIA làm đơn vị giám định lần hai. Theo kết quả giám định của VIA, số tiền bồi thường thiệt hại mà Công ty B4 phải chi trả là 2.682.927.083 VNĐ.

Ngày 14/8/2019 TRACENT đã ra phán quyết số 06/2019/PQ-TT bác bỏ toàn bộ yêu cầu của Bình Việt Đ1 về việc yêu cầu BIC thực hiện nghĩa vụ bồi thường tiền giá trị tài sản bảo hiểm cho Bình Việt Đ1.

Ngày 12/5/2020, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định số 554/2020/QĐ-PQTT về việc hủy phán quyết trọng tài số 06/2019/PQ-TT ngày 14/8/2019 với những lý do sau: Phán quyết trọng tài đã không ưu tiên áp dụng Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010; Hội đồng trọng tài không thừa nhận Kết luận giám định của Công ty TNHH V (VIA) là không phù hợp với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực kể từ ngày ký (12/5/2020), các bên, hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Qua 2 lần giám định với 2 kết quả giám định khác nhau, quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, các bên không thống nhất mức độ tổn thất, nguyên đơn yêu cầu sử dụng kết luận giám định của V1 để làm cơ sở giải quyết vụ án, bị đơn yêu cầu sử dụng kết luận giám định của R để làm cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án đã làm việc để các bên thống nhất chỉ định đơn vị giám định độc lập. Do các bên

không thống nhất việc chỉ định một đơn vị giám định độc lập nên tại biên bản ngày 19/4/2021 các bên đã thống nhất như sau: Mỗi bên sẽ cung cấp cho Tòa án danh sách 3 công ty có chức năng giám định để Tòa án chỉ định trung cầu. Trường hợp công ty do các các bên giới thiệu giống nhau thì Tòa án chỉ định công ty đó. Trường hợp các công ty do các bên giới thiệu không giống nhau thì Tòa án sẽ tự chỉ định đơn vị giám định. Do các bên không thỏa thuận được giám định viên độc lập nên Tòa án chỉ định đơn vị giám định độc lập là Công ty CP F (FAST).

Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định không có khiếu nại và đồng ý với kết luận giám định của FAST; bị đơn xác định không có khiếu nại, không có yêu cầu giám định lại tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận nội dung kết luận của FAST do FAST dựa trên những tài liệu chứng cứ không rõ ràng.

Nhận thấy, việc Tòa án trưng cầu FAST là đơn vị giám định độc lập là phù hợp với quy định tại Điều 48 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 nên kết luận giám định độc lập của FAST có giá trị bắt buộc đối với các bên.

Vì vậy, xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bồi thường cho số tiền bảo hiểm là 2.525.824.148 đồng (Hai tỷ năm trăm hai mươi lăm triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi tám đồng) là có cơ sở nên chấp nhận.

3.2. Về tiền lãi:

Tại phiên tòa ngày 04/6/2025, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán số tiền lãi chậm trả ứng với số tiền chậm trả 2.525.824.148 đồng ứng với thời gian chậm trả tạm tính từ ngày 02/11/2016 (ngày BIC gửi Công văn số 498/CV-GĐBT từ chối bồi thường tổn thất sau khi có Báo cáo cuối cùng của Raco ngày 26/10/2016) cho đến ngày 04/6/2025. Số tiền lãi chậm trả là 2.169.261.972 đồng. Ngày 06/6/2025, nguyên đơn có văn bản thay đổi, yêu cầu Tòa án căn cứ tính tiền lãi theo quy định, đảm bảo được quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Luật kinh doanh bảo hiểm không có quy định về tiền lãi, Hợp đồng bảo hiểm cũng không thỏa thuận về tiền lãi. Tuy nhiên BIC đã phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm cho nguyên đơn và căn cứ bồi thường là kết luận của FAST. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 17 Luật kinh doanh bảo hiểm 2000 thì BIC phải trả tiền bảo hiểm kịp thời cho người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Căn cứ khoản 10.2 Điều 10 Hợp đồng bảo hiểm cháy nổ bắt buộc mở rộng các rủi ro đặc biệt số 02137576/7575 ngày 08/11/2013 thì “Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A hoặc đại diện Bên A gửi đầy đủ hồ sơ khiếu nại đòi bồi thường, Bên B có trách nhiệm giải quyết việc bồi thường cho Bên A”. Và Điều 17 Khoản 4 của Thông tư số 220/2010/TT-BTC ngày 30/12/2010 quy định hồ sơ yêu cầu bồi thường phải có: “Biên bản giám định của doanh nghiệp bảo hiểm

hoặc người được doanh nghiệp bảo hiểm ủy quyền”. Vì vậy, có căn cứ xác định thời điểm tính lãi là hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày FAST có báo cáo kết luận giám định là ngày 13/8/2024.

Nguyên đơn yêu cầu căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 để yêu cầu tính lãi chậm trả là đã có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật thương mại 2005 và Điều 11 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

Tiền lãi được tính từ ngày 13/9/2024 (sau 30 ngày từ 13/8/2024) đến ngày xét xử với mức lãi suất 10%/năm trên số tiền 2.525.824.148 (Hai tỉ năm trăm hai mươi lăm triệu tám trăm hai mươi bốn ngàn một trăm bốn mươi tám) đồng. Cụ thể số tiền lãi từ ngày 13/9/2024 đến 10/6/2025 là 9 tháng tương ứng với số tiền lãi là 189.436.811 (Một trăm tám mươi chín triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn tám trăm mười một) đồng.

Tổng cộng số tiền BIC có trách nhiệm trả cho B Việt Đức là 2.715.260.959 (Hai tỉ bảy trăm mười lăm triệu hai trăm sáu mươi ngàn chín trăm năm mươi chín) đồng.

3.3. Về thời hạn: Xét nguyên đơn yêu cầu trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng:

Theo Khoản 1 Điều 48 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000, chi phí giám định tổn thất do doanh nghiệp bảo hiểm chịu nên BIC có trách nhiệm thanh toán cho B Việt Đức chi phí giám định của FAST là 165.000.000 (Một trăm sáu mươi lăm triệu) đồng.

Đối với chi phí giám định của VIA là 253.501.875 (Hai trăm năm mươi ba triệu năm trăm lẻ một ngàn tám trăm bảy mươi lăm) đồng, nguyên đơn bổ sung yêu cầu sau phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nên không có cơ sở xem xét. Trường hợp Bình Việt Đ1 có yêu cầu thì khởi kiện trong một vụ án khác.

Đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, nguyên đơn đã tạm ứng. Do yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn số tiền trên.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm do nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 157, Điều 161, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

- Căn cứ Điều 12, 17, 29, 46, 48 Luật kinh doanh bảo hiểm 2000;

- Căn cứ Điều 17 của Thông tư số 220/2010/TT-BTC ngày 30/12/2010 của Bộ T2;

- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ Điều 11 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1.1. Tổng Công ty CP B2 (B3) có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH B1 số tiền bồi thường 2.525.824.148 (Hai tỉ năm trăm hai mươi lăm triệu tám trăm hai mươi bốn ngàn một trăm bốn mươi tám) đồng theo Hợp đồng bảo hiểm cháy nổ bắt buộc mở rộng các rủi ro đặc biệt số 02137576/7575 ngày 08/11/2013 và các phụ lục và số tiền lãi là 189.436.811 (Một trăm tám mươi chín triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn tám trăm mười một) đồng. Tổng cộng 2.715.260.959 (Hai tỉ bảy trăm mười lăm triệu hai trăm sáu mươi ngàn chín trăm năm mươi chín) đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Tổng Công ty CP B2 (B3) có nghĩa vụ trả lại cho Công ty TNHH B1 số tiền chi phí giám định của Công ty CP F là 165.000.000 (Một trăm sáu mươi lăm triệu) đồng, và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, tổng cộng là 195.000.000 (một trăm chín mươi lăm triệu) đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án có thẩm quyền.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2/ Thông báo trả lại yêu cầu khởi kiện bổ sung của Công ty TNHH B1 yêu cầu Tổng Công ty CP B2 (B3) trả chi phí giám định của Công ty TNHH V (VIA) là 253.501.875 (Hai trăm năm mươi ba triệu năm trăm lẻ một ngàn tám trăm bảy mươi lăm) đồng.

3/ Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Tổng Công ty CP B2 (B3) phải nộp 86.305.219 (T1 mười sáu triệu ba trăm lẻ năm ngàn hai trăm mười chín) đồng.

H2 lại Công ty TNHH B1 số tiền 56.223.000 (năm mươi sáu triệu hai trăm hai mươi ba ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0019192 ngày 31/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Q TB;
- Chi cục THADSQTB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

Trần Thanh Vân